

Nguyễn
Dù

*Thanh
Hiên*
thi tập

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Thơ
NGUYỄN DƯ

THANH HIÊN THI TẬP

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI
2001

THANH HIÊN THI TẬP

Quỳnh Hải nguyên tiên

Nguyên dạ không đình nguyệt mãn thiên,
Y y bất cải cự thuyền quyên.
Nhất thiên xuân hứng thù gia lạc,
Vạn lý Quỳnh Châu thử dạ viên.
Hồng Lĩnh vô gia huynh đệ tán,
Bạch đầu đa hận tuế thì thiên.
Cùng đồ lân nhữ dao tương kiến,
Hải giác thiên nhai tam thập niên

Dịch thơ:

***Đêm nguyên tiêu
ở Quỳnh Hải***

Nguyên tiêu sân vắng nguyệt đầy trời.
Vân thế Hằng Nga sắc chẳng phai.
Muôn dặm Quỳnh Châu tròn bóng ngọc.
Một bầu xuân tứ rớt nhà ai?
Anh em tan tác nhà không có.
Ngày tháng xoay vần tóc bạc rồi.
Thương nỗi đường cùng xa thấy bạn.
Ba mươi năm góc bể chân trời.

Đào Duy Anh

Xuân nhật ngẫu hứng

Hoạn khí kinh thì lộ bất khai,
Tuần tuần hàn thử cố tương thôi.
Tha hương nhân dữ khứ niên biệt,
Quỳnh Hải xuân tùy hà xứ lai.
Nam phổ thương tâm khan lục thảo,
Đông hoàng sinh ý lậu hàn mai.
Lân ông bốn tâu thôn tiền miếu,
Đầu tư, song cam, túy bất hồi.

Dịch thơ:

Ngẫu hứng ngày xuân

Sợ gió từ lâu không mở cửa,
Nấu lui nằng rết đuổi nhau hoài.
Tha hương năm cũ thôi từ già,
Quỳnh Hải xuân đâu đã đến nơi.
Nam phố lòng đau nhìn áng cò.
Đông hoàng ý tốt trở chòm mai.
Lân ông tất tưởi ra ngoài miếu,
Cam, rượu chưa về, say mất rồi!

Đào Duy Anh

Tự thán

I

Sinh vị thành danh thân sĩ suy
Tiêu tiêu bạch phát mộ phong xuy.
Tính thành hạc hình hà dụng đoạn?
Mệnh đẳng hồng mao bất tự tri
Thiên địa dữ nhân truân cốt tướng.
Xuân thu hoàn nhữ lão tu my.
Đoạn hồng nhất phiến tây phong cấp,
Tất cánh phiêu linh hà xứ qui?

II

Tam thập hành canh lục xích thân,
Thông minh xuyên tạc tôn thiên chân.
Bản vô văn tự năng tăng mệnh,
Hà sự càn khôn thác đổ nhân?
Thư kiếm vô thành sinh kế xúc,
Xuân thu đại tự bạch đầu tân.
Hà năng lạc phát qui lâm khứ,
Ngọa thính tùng thanh hưởng bán vân.

Dịch thơ:

Tự than

I

Sống chưa thành danh đã héo gầy,
 Bơ phờ tóc bạc gió chiều bay.
 Tính đành chân hạc, dài khôn cất,
 Mệnh tựa lông hồng, nhẹ chẳng hay.
 Cốt tướng gian truân, trời đất phú,
 Tóc râu trắng bạc, tháng năm bày.
 Gió tây cuốn sợi bông long rã,
 Rốt cuộc nơi nào lạc bước đây?

Nguyễn Huệ Chi

II

Tám thân sáu mươi tuổi ba mươi,
 Đeo đẳng thông minh để tội đời.
 Chữ nghĩa vốn không ghen với mệnh,
 Đất trời sao lại ghét làm ai?
 Dờ dang thu kiếm cơn cùng quẩn,
 Lăn lữa xuân thu tóc bạc rồi.
 Những ước cạo đầu vào núi ẩn,
 Đàn thông nằm lắng tiếng lưng trời.

Trần Thanh Mai

Vị Hoàng đình

Vị Hoàng giang thượng vị Hoàng đình,
Lâu lỗ sâm si tiếp thái thanh,
Cổ độ tà dương khan ẩm mã,
Hoang giao tỉnh dạ loạn phi huynh.
Cổ kim vị kiến thiên niên quốc,
Hình thế không lưu bách chiến danh.
Mạc hướng Phù Hoa thôn khẩu vọng
Điệp Sơn bất cải cự thi thanh.

Dịch thơ:

Dinh vị Hoàng

Vị Hoàng sông có Vị Hoàng doanh,
Lầu gác lô nhô ngát cõi xanh.
Ngựa uống bóng chiều xem bến cổ,
Đóm bay lòe nội rộn đêm thanh.
Nghìn năm thịnh mãi triều nào có,
Trăm trận truyền suông thế đất linh.
Cửa xóm Phù Hoa thôi chớ ngó,
Điệp Sơn sắc biếc vẫn rành rành.

Đào Duy Anh - Kim Hưng

Bất my

Bất my thính hàn canh,
Hàn canh bất khăng tận.
Quan sơn dẫn mộng trường,
Châm chử thôi hàn cân.
Phế đồ tự hà mô,
Thâm đường xuất khâu dẫn.
Ám tụng **Thiên vấn** chương,
Thiên cao hà xứ vấn?

Dịch thơ:

Không ngủ

Không ngủ nghe cầm canh,
Canh dài như chẳng dứt.
Quan san mộng vãn vương,
Chày nện gió lạnh ngắt.
Nhà tối giun bò ra,
Bếp hoang cóc ngồi chật.
Nhắm đợc thiên **Hỏi trời,**
Hỏi đâu trời cao ngắt!

Trần Thị Băng Thanh

Sơn cư mạn hứng

Nam khứ Tràng An thiên lý dư,
Quần phong thâm xứ dã nhân cư.
Sài môn trú tĩnh sơn vân bế,
Dược phổ xuân hàn lũng trúc sơ.
Nhất phiến hương tâm thiêm ảnh hạ,
Kính niên biệt lệ nhạn thanh sơ.
Cổ hương đệ muội âm hao tuyết,
Bất kiến bình an nhất chỉ thư.

Dịch thơ:

Mạn hứng ở núi

Ngoảnh lại trời Nam khuất đế thành,
Trập trùng núi thẳm túp lều tranh.
Cửa sài vắng vẻ mây giăng trắng,
Vườn thuốc đìu hiu trúc rủ xanh.
Trắng đôi niềm quê ngơ ngẩn bóng,
Nhạn khơi lệ biệt sứt sùi canh.
Em xa nhà cách bao năm tháng,
Không một hàng thư gửi gắm tình.

U'cư

I

Đào hoa đào điệp lạc phân phân,
 Môn yếm tà phi nhất viện hàn.
 Trú cừ đốn vong thân thị khách,
 Niên thâm cánh giác lão tùy thân.
 Dị hương dưỡng chuyết sơ phòng tục,
 Loạn thế toàn sinh cừ úy nhân.
 Lưu lạc bạch đầu thành đề sự,
 Tây phong xuy đảo tiểu ô cân.

II

Thập tải phong trần khứ quốc xa,
 Tiêu tiêu bạch phát ký nhân gia.
 Trường đồ nhật mộ tân du thiếu,
 Nhất thất xuân hàn cừ bệnh đa.
 Hoại bích nguyệt minh hàn tích dịch,
 Hoang trì thủy hạt xuất hà ma.
 Hành nhân mạc tụng **Đăng lâu phú**,
 Cường hán xuân quang tại hải nha (nhai)

Dịch thơ:

Ở ấ*m*

I

Đào rụng đầy sân lá tiếp hoa.
Một gian lều nát khép lờ là.
Trọ lâu quên bằng thân là khách,
Năm tháng trôi mau, tuổi bỗng già.
Thời loạn nê người mong sống trọn,
Theo đời giả vụng chút phòng xa.
Nỗi chìm bạc tóc chưa nên việc,
Thối lặt khăn đầu trận gió qua.

II

Mười năm gió bụi biệt gia hương
Nương cửa người phơ mái tóc sương!
Bạn ít ngày chiều đường diệu vợi.
Bệnh nhiều xuân vắng quán thê lương.
Trăng soi vách thủng, khoanh lần mối,
Nước cạn đầm hoang, rộn ếch ương.
Già nửa xuân quang thân góc bể,
Qua đường chớ đọc phú lâu vương.

Quách Tấn

Mạn hứng

I

Bách niên thân thế ủy phong trần,
 Lũ thực giang tân hựu hải tân.
 Cao hứng cứu vô hoàng các mộng,
 Hư danh vị phóng bạch đầu nhân.
 Tam xuân tích bệnh bản vô dược,
 Táp tái phù sinh hoạn hữu thân.
 Dao ức gia hương thiên lý ngoại,
 Trạch xa đoạn mãi qui đông lân.

II

Hành cước vô căn nhậm chuyển bồng,
 Giang nam giang bắc nhất nang không!
 Bách niên cùng tử văn chương lý,
 Lục xích, phù sinh thiên địa trung.
 Vạn lý hoàng quan tương mộ cảnh,
 Nhất đầu bạch phát tán tây phong.
 Vô cùng kim cô thương tâm xứ,
 Y cựu thanh sơn tịch chiếu hồng.

Dịch thơ:

Mạn hứng

I

Trăm năm thân thể gió sương lòng,
Ở đâu ăn nhờ, ở lại sông.
Giấc mộng gác vàng lâu chẳng húng,
Bạc đầu danh hảo mãi chưa xong.
Phù sinh một kiếp, thân lo nghĩ,
Nghèo bệnh ba xuân, thuốc rỗng không.
Xa nhớ quê nhà nghìn dặm cách,
Xe rong ngựa ruổi, thẹn lân ông.

Kim Hưng

II

Khắp nơi lãn lộn một cảnh bồng,
Hết bắc rồi nam túi rỗng không.
Cái kiếp vãn chương nghèo đến chết,
Chiếc thân chìm nổi vất không cùng.
Mũ vàng muôn dặm chiều gần muộn,
Tóc bạc đầy đầu gió thổi tung.
Nghĩ chuyện xưa nay bao cảm cảnh,
Non xanh như cũ ánh tà hồng.

Đào Duy Anh

Xuân dạ

Hắc dạ thiêu quang hà xứ tâm?
Tiêu song khai xứ liễu âm âm.
Giang hồ bệnh đảo kinh thì cửu,
Phong vũ xuân tùng nhất dạ thâm.
Ky lữ đa niên đẳng hạ lệ,
Gia hương thiên lý nguyệt trung tâm.
Nam Đài thôn ngoại Long Giang thủy,
Nhất phiến hàn thanh tổng cô cầm (kim)

Dịch thơ:

Đêm xuân

Đêm đen nào thấy ánh dương trong,
Hàng liễu âm thầm đứng trước song.
Ôm liệt giang hồ bao tháng trời,
Xuân về mưa gió suốt đêm ròng.
Lâu năm đất khách đèn chong lệ,
Ngàn dặm quê hương nguyệt dải lòng.
Ngoài xóm Nam Đài Long Thủy chảy,
Trời hoài kim cổ một dòng không.

Nguyễn Xuân Tảo

**Lưu biệt
Nguyễn Đại Lang**

Tây phong qui tụ liễu cao lâm,
Khuyh tận lý bôi thoại dạ thâm.
Loạn thế nam nhi tu đối kiếm,
Tha hương bằng hữu trọng phân khâm.
Cao sơn lưu thủy vô nhân thức,
Hải giác thiên nhai hà xứ tâm?
Lưu thủ Giang Nam nhất phiến nguyệt,
Dạ lai thường chiếu lưỡn nhân tâm.

Dịch thơ:

***Bài thơ để lại khi cùng
Nguyễn Đại Lang từ biệt***

Rừng liễu ra về buổi gió tây,
Đưa nhau cạn chén chuyện canh chầy.
Nam nhi thời loạn, nhìn gương then,
Bầu bạn quê người dứt áo gay.
Nước chảy non cao ai đó biết,
Bên trời góc bể chốn nào hay?
Trời Nam một mảnh trăng còn lại,
Đêm đến thường soi đôi dạ này.

Đào Duy Anh

***Tổng Nguyên Sĩ Hưu
nam qui***

*Nam sơn hữu điều hàm tinh hoa,
Phi khứ phi lai khinh vãng lai.
Hồng Linh hữu nhân lai tổ chủ,
Bạch đầu vô lại bất hoàn gia.
Sinh bình văn thái tàn lung phượng,
Phù thế công danh tẩu hác xà.
Qui khứ cố hương hảo phong nguyệt,
Ngộ song vô mộng đáo thiên nha.*

Dịch thơ

***Dưạ Nguyễn Sĩ Hữu
về nam***

Núi Nam chum đẹp ngậm tình hoa.
Còi rẻ lười giăng, bay lại qua.
Hồng Linh đã về người chủ mới.
Bạc đầu đành vẫn khách không nhà.
Phượng trong lòng nất: vẫn xơ xác.
Rấn lủi hang sâu: danh thoảng qua.
Về lại cố hương trăng gió mát,
Song trưa, dứt mộng neo trời xa.

Trần Thị Băng Thanh

Thu chí

Tứ thì hảo cảnh vô đa nhật,
Phao trịch như thoa hoán bất hồi.
Thiên lý xích thân vì khách cữu,
Nhất đình hoàng điệp tổng thu lai.
Liêm thùy tiêu các tây phong động,
Tuyết ám cùng thôn hiểu giác ai.
Trù trường lưu quang thời bạch phát,
Nhất sinh u tứ vị tăng khai.

Dịch thơ:

Mùa thu đến

Bốn mùa cảnh đẹp được bao ngày,
Vùn vụt thời đưa gọi khó thay.
Ngàn dặm năm chầy thân khách trọ,
Một sản thu đến lá vàng bay.
Gió tây gác nhỏ rèm lay động,
Cõi sớm làng xa tuyết phủ đầy.
Ngày tháng trôi mau buồn tóc bạc,
Nỗi riêng u uất chứa từng khuây.

Phạm Khắc Khoan - Lê Thước

Thu dạ

I

Phiền tình lịch lịch lộ như ngân,
 Đông bích hàn trùng bi cánh tân.
 Vạn lý thu thanh thôi lạc điệp,
 Nhất thiên hàn sắc tảo phù vân.
 Lão lai bạch phát khả lân nhữ,
 Trú cửu thanh sơn vị yếm nhân.
 Tối thị thiên nhai quyện du khách,
 Cùng niên ngọa bệnh Quế Giang tân.

II

Bạch lộ vi sương thu khí thâm,
 Giang thành thảo mộc cộng tiêu sâm.
 Tiến đăng độc chiếu sơ trường dạ,
 Ác phát khinh hoài vị bạch tâm.
 Thiên lý giang sơn tảo tướng vọng,
 Tứ thị yên cảnh độc trầm ngâm.
 Tảo hàn dĩ giác vô y khổ,
 Hà xứ không khuê thôi mộ châm.

Dịch thơ:

Đêm thu

I

Sao vàng lấp lánh ánh sương dày,
Đế khóc tường đông giọng đấng cay.
Muôn dặm tiếng thu dồn lá rụng,
Đầy trời sắc lạnh quét mây bay.
Già theo tóc bạc riêng thương đó,
Lòng gửi non xanh chứa chán đây.
Ngán nỗi phương trời thân khách mới,
Quê Giang nằm bệnh suốt năm chầy.

II

Móc bạc thành sương thu hắt hiu,
Giang thành cây cỏ thấy tiêu điều.
Đèn khêu riêng cảm đêm dài đặc,
Tóc vất thắm lo nguyện áp yêu.
Nghìn dặm nước non sầu vợi vợi,
Tư mùa trăng gió vắng hiu hiu.
Lạnh sơ đã khô phần không áo,
Đập vãi nhà ai rộn bóng chiều.

Khất thực

Tầng lăng trường kiếm ý thanh thiên.
Triển chuyển nề đồ tam thập niên.
Vấn tự hà tầng vi ngã dụng?
Cơ hàn bất giác thụ nhân liên.

Dịch thơ:

An xin

Ngạo với trời xanh, chống kiếm dài,

Bùn lầy lẫn lóc, tuổi ba mươi.

Văn chương đã ích gì cho tớ,

Cơm áo ngờ đâu phải lụy người.

Nguyễn Huệ Chi

Tập ngâm

Đạp biến thiên nha hựu hải nha (nhai)
Cần khôn tùy tại tức vi gia.
Bình sinh bất khởi thương nhăng niệm,
Kim cô thùy đồng bạch nghị oa.
Liêu lạc tráng tâm hư đoản kiếm,
Tiêu điều lữ muộn đối thi ca.
Bế môn bất thức xuân thâm thiển,
Đãn kiến đường lê lạc tận hoa.

Dịch thơ:

Tập ngâm

Chân mây góc bể dạo qua rồi.
Đâu chẳng nhà ta, giữa đất trời.
Câu chuyện ruồi xanh không nghĩ tới.
Cái hang kiến trắng chẳng thèm chơi.
Thời ca lắng mãi huôn thân khách.
Đoàn kiếm nhìn thêm thẹn chí trai.
Đóng cửa không hay xuân sớm muộn,
Đường lê hoa đã rụng tới bờ.

Bát muộן

Thập tài trần ai ám ngọc trừ,
Bách niên thành phủ bán hoang khu.
Yêu ma trùng điệp cao phi tận,
Trẻ uế càn khôn chiến huyết dư.
Tang tử binh tiền thiên lý lệ,
Thân bằng đấng hạ sô hàng thư.
Ngự long linh lạc nhàn thu dạ,
Bách chúng u hoài vị nhất lư.

Dịch thơ:

Xua buồn

Mười năm bụi bặm dơ thêm ngọc,
Thành phủ trăm năm nửa bỏ hoang.
Chim bọ nhỏ nhoi bay biệt xứ,
Đất trời tanh thối xót xa trường.
Quê nhà trong loạn lệ ngàn dăm,
Bầu bạn bên đèn thư mấy hàng.
Lặng lẽ đêm thu rông cá vắng,
Nỗi lòng u uất vẫn vương mang.

Đào Duy Anh

Trệ khách

Trệ khách yêm lưu Nam hải trung,
Tịch liêu trường dạ dữ thủy đồng?
Qui hồng bí động thiên hà thủy,
Thú cổ hàn xâm hạ dạ phong.
Nhân đảo cùng đồ vô hảo mộng,
Thiên hồi khô hải xúc phù tung.
Phong trần đội lý lưu bì cốt,
Khách chầm tiêu tiêu lưỡng mấn bông.

Dịch thơ:

Làm khách lâu ngày

Nấn ná trời Nam cảm cảnh mình,
Đêm trường ai kẻ bạn đồng thanh?
Nhạn về cánh đập rung sông Hán,
Gió lạnh đêm hè lán trông canh.
Người đến đường cùng buồn mộng mị,
Trời xoay biển khổ giục lênh đèn.
Trong phường gió bụi xương da bạc,
Gối khách đầu bù nổi vãng tanh.

Đào Duy Anh

***Độ Phú Nông giang
cảm tác***

Nông thủy đông lưu khứ,
Thao thao cánh bắt hồi.
Thanh sơn thương vãng sự,
Bạch phát phục trùng lai.
Xuân nhật thương thuyền hợp,
Tây phong cô lũy khai.
Du nhân vô hạn cảm,
Phương thảo biến thiên nhai.

Dịch thơ:

***Qua sông Phú Nông
cảm tác***

Nông thủy về đông chảy,
Ào ào chẳng trở lui.
Non xanh thương việc cũ,
Tóc bạc lại về nơi.
Xuân ấm thuyền buôn họp,
Gió vàng lữ cổ phơi.
Khách qua bao cảnh cũ,
Cò tốt suốt chân trời.

Đào Duy Anh

Đại nhân hỷ bút

Thác lạc nhân gia Nhị thủy tân,
Cư nhiên biệt chiếm nhất thành xuân.
Đông tây kiều các kiêm thiên khởi,
Hồ Hán y quan đặc địa phân.
Mục túc thu kiều kim lạc mã,
Bồ đào xuân túy ngọc lâu nhân.
Niên niên tự đắc phồn hoa thắng,
Bất quản Nam minh kỳ độ trần.

Dịch thơ:

Viết đũa thay người khác

Nhà ai bên Nhị mọc lô nhô.
Chiếm cả bầu xuân trọn một khu.
Tả hữu đôi bên lầu gác dựng,
Hán Hồ khác lối áo quần phô.
Giàn vàng ngựa kén mâm rau ngọt,
Lầu ngọc người say thú rượu nho.
Cảnh đẹp năm năm riêng hưởng thụ,
Mặc cho Nam hải bụi bay mù.

Nguyễn Văn Tú

Biệt Nguyễn Đại Lang

I

Ngã thả phù giang khứ,
 Tổng quân qui cố khâu.
 Càn khôn dư thảo ốc,
 Phong vũ túc cô châu.
 Thu dạ ngư long trập,
 Thâm sơn my lộc du.
 Hưu kỳ bất thậm viễn,
 Tương kiến tại Trung Châu.

II

Tổng quân qui cố khâu,
 Ngã diệc phù Giang Hán,
 Thiên lý bất tương văn,
 Nhất tâm vị thường gián.
 Dạ hắc sài hồ kiêu.
 Nguyệt minh hồng nhạn tán.
 Lương địa các tương vương.
 Phù vân ưng bất đoạn.

III

Quân qui ngã diệt khứ,
Các tại loạn ly trung.
Sinh tử giao tình tại,
Tồn vong khó tiết đồng.
Sài môn khai dạ nguyệt,
Tàn lập tâu thu phong,
Thiên lý bất tương kiến,
Phù vân mê Thái không.

Dịch thơ:

Từ biệt Nguyễn Đại Lang

I

Tôi sắp sang sông đây,
Tiễn anh về núi xưa.
Đất trời trơ mái cỏ,
Thuyền mơn núp đông mưa.
Rồng cá đêm thu náu,
Hương nai núi thắm đùa.
Trung châu rồi gặp mặt,
Ngày hẹn chẳng còn ngờ.

Kim Hưng

II

Tiễn anh về núi cũ,
Tôi cũng thấy sang sông.
Nghìn dặm tin tức bất,
Tắc lòng khắc khoải trông.
Đêm đen, ngao hùm sói,
Trăng sáng, lia nhận hồng.
Hai nẻo trời thương nhớ,
Như mây nổi bênh bông.

Nguyễn Huệ Chi

III

Anh về tôi cũng thấy,
Ly loạn, cùng trong vòng.
Sống thác tình giao vện,
Mất còn nỗi khô chung.
Cửa sài bóng nguyệt rơi,
Nón rách gió thu lòng.
Nghìn dặm xa nhau mãi,
Mây mờ muôn trượng không.

Tái du Tam Điệp sơn

Vân tế sơn Tam Điệp,
Thiên nhai khách tái du.
Nhãn trung thu đại địa,
Hải ngoại kiến ngư chu.
Chướng lĩnh phong loan sáu,
Thiên hàn thảo mộc thu.
Hành nhân hồi khán xứ,
Vô ná cổ hương sầu.

Dịch thơ:

Lại vượt núi Ba Dội

Ngát mây núi Ba Dội,
Khách lại vượt chân trời.
Đất rộng trong tầm mắt,
Thuyền câu ngoài biển khơi.
Mù tan, eo núi hẹp.
Thu lạnh, cỏ cây còi.
Du khách nhìn ngoái lại,
Lòng quê sâu khôn vơi.

Hoàng Mai kiều viên diếu

Hoàng Mai kiều thương tịch dương hồng,
Hoàng Mai kiều hạ thủy lưu đông.
Nguyên khí phù trầm thương hải ngoại,
Tinh lam thôn thổ loạn lưu trung.
Đoàn thoa ngư chằm cô chu nguyệt,
Trường địch đồng xuy cô kính phong.
Đại địa văn chương tùy xứ kiến,
Quán tâm hà sự thái thông thông.

Dịch thơ:

***Trên cầu Hoàng Mai
nhìn xa***

Trên cầu Hoàng Mai bóng xế hồng,
Dưới cầu Hoàng Mai nước xuôi đông.
Chìm nổi bầu trời ngoài mặt biển,
Chập chờn khí núi giữa lòng sông.
Thuyền chèo chài gỏi chiếc tời gần,
Đường gió đông ngân điệu sáo trong.
Cảnh đẹp mắt đất đâu không có,
Vội vã chỉ thêm bận tấm lòng.

Đạo rộng Càn Hải từ

Mạng mang hải thủy tiếp thiên khu.

Ăn ước cô từ xuất tiễn chu.

Cô mộc hàn liên phù chữ mộ.

Tình yên thanh dẫn hải môn thu.

Hào thiên tướng tướng đơm tằm tận.

Phủ địa Quỳnh Nhai khối nhục vô.

Tiểu nhi Minh Phí trường xuất tái.

Tỳ bà bồi từ khuyên Thiên Vu.

Dịch thơ:

Xa trông đèn Cờn

Mênh mông nước hiếc tiếp từng trời.
Thấp thoáng đèn côi ló mũi soi.
Cây cổ bãi chiều phơi lạnh lẽo,
Lam thu cửa biển nổi chơi vơi.
Kêu trời khanh tướng bày son sứt,
Vỗ đất Quỳnh Nhai dứt giống nòi.
Cười nổi Minh Phi ra cửa ải,
Tỳ bà chén rượu cố khuyên mời.

Đào Duy Anh

Giang Đình hữu cảm

Ức tích ngô ông ta lão thi.
Phiêu phiêu hồ tứ thử giang my.
Tiêu chu kích thủy thân long đầu.
Bảo cái phù không thủy hạc phi.
Nhất tự y thường vô minh xứ.
Lương đề yên thảo bất thắng hi.
Bách niên đa thiếu thương tâm sự.
Cận nhật Tràng An đại dĩ phi.

Dịch thơ:

Cảm xúc chốn Giang Đình

Nhớ thuở tiên nghiêm cáo lão về,
Bên sông rộn rịp ngựa liền xe.
Khúc rồng cuộn sóng thuyền tiên lướt,
Cánh hạc vờn mây lộng gấm che.
Từ nếp viêm y chìm khuất bên
Đê sấu cây cỏ ngập tràn đê.
Trường An cũng trải nhiều đau bẽ,
Gấm cuộc trăm năm lắm nỗi nề.

Quách Tấn

Ức gia huynh

Lục Tháp thành nam hệ nhất quan
Hải Vân dạ độ thạch toàn ngoan
Cùng tâu lam chương tam niên thú.
Cố quốc yên hoa nhị nguyệt hàn.
Nhật biệt bất tri hà xứ trú.
Trùng phùng đương tác tái sinh khan.
Hải thiên mang diều thiên dư lý,
Thần phách tương cầu mộng diệc nan.

Dịch thơ:

Nhớ anh

Chức quan Sáu Tháp buộc ràng nhau,
Đêm vượt Hải Vân đá dựng đầu.
Hoa khói làng xưa, hai tháng lạnh,
Chường lam đồn thú, ba năm sầu.
Chia tay chẳng biết về đâu nữa,
Gặp mặt ầu đành hẹn kiếp sau.
Tròn bề mặt mùng nghìn dặm thăm,
Trong mơ, hồn cũng khó tìm nhau.

Nguyễn Huệ Chi

Kỷ mộng

Thệ thủy nhật dạ lưu,
 Du tử hành vị qui.
 Kinh niên bất tương kiến,
 Hà dĩ ủy tương ly (lư)
 Mộng trung phân minh kiến,
 Tâm ngã giang chi mị
 Nhan sắc thị trù tích,
 Y sức đa sâm si.
 Thủy ngôn khó bệnh hoạn,
 Kế ngôn cửu biệt ly.
 Đôn khắp bất chung ngữ.
 Phương phát như cách duy.
 Bình sinh bất thức lộ,
 Mộng hồn hoàn thị phi.
 Điệp sơn đa hồ huyễn,
 Lam thủy đa giao ly.
 Dao lộ hiểm thả ác,
 Nhược chất tương hà y?
 Mộng lai cô đẳng thanh,
 Mòng khứ hàn phong xuy.
 Mị nhân bất tương kiến,
 Nhu tình loạn như ty
 Không ốc lậu tà nguyệt.
 Chiều ngã đơn thường y.

Dịch thơ:

Ghi chiêm bao

Dòng nước ngày đêm chảy,
Người đi biệt vẫn mòn;
Bao năm không gặp mặt,
Lấy gì khuây nhớ mong?
Trong mộng rõ ràng thấy,
Tìm ta trên bến sông.
Nhan sắc vẫn như cũ,
Quần áo về lòng thông.
Trước nói chuyện đau ốm,
Sau nói nỗi chờ trông.
Như cách màn thấp thoáng,
Lời ghen nước mắt ròng.
Bình sinh không thuộc lối,
Hồn mộng biết đúng không?

Núi Đập nhiều hồ báo,
Sông Lam nhiều giao long.
Đường sá hiểm lại dữ
Thân yếu cạy ai cùng?
Mộng đến đèn trong sáng.
Mộng tan gió lạnh lùng.
Người đẹp không thấy nữa.
Vò rối mới tư lòng.
Trăng tà lọt nhà trống.
Sơ áo ta mong không.

•My trung mạn hứng

Chung Tử viên cầm thảo Nam âm,
Trang Tích bệnh trung do Việt ngâm.
Tứ hải phong trần gia quốc lệ,
Thập tuần lao ngục tử sinh tâm.
Bình Chương di hàn hà thì liễu?
Cổ Trúc cao phong bất khả tâm.
Ngà hữu thôn tâm vô dư ngữ,
Hồng Sơn sơn hạ Quế Giang thâm.

Dịch thơ:

Mạn hưởng ở trong tù

Đường tơ Chung Tử khúc Nam cầm,
Giường bệnh Trang Lang tiếng Việt ngâm.
Bụi ngấm non sông dòng khô lệ,
Tù treo sống thác mối kiên tâm.
Bình Chương hận cũ bao giờ dứt?
Cô Trúc gương trong khó nổi tâm!
Tâm sự biết cùng ai giải tỏ,
Non Hồng sông Quế cảnh cao thâm.

Quách Tấn

Thôn dã

Thanh thảo thôn tiền ngoạ lão ông.
Giang Nam dã sắc thượng liêm lung.
Mãn thiên minh nguyệt nhất trì thủy,
Bán bích hàn đăng vạn thụ phong.
Lão khứ vị tri sinh kế chuyết,
Chường tiều thì giác túc tâm không.
Niên niên kết đắc ngư tiều lữ.
Tiểu ngạo hồ yên dã thảo trung.

Dịch thơ:

Đêm ở xóm

Đầu xóm cỏ xanh khênh một ông,
Màn đêm buông rủ mé nam sông.
Đầy trời trăng sáng, nước ao lóa.
Nửa vách đèn tàn, cây gió lỏng.
Già đến chưa hay sinh kế vụng.
Chương tiền mới biết bản tâm không.
Ngủ tiêu là bạn quanh năm đó,
Đùa giỡn trong mây nước cỏ đồng.

Kim Hưng

Ký hữu

Mạc mạc trần ai mãi thái không.
Bế môn cao chăm ngoạn kỳ trung.
Nhất thiên minh nguyệt giao tình tại.
Bách lý Hồng Sơn chính khí đồng.
Nhân đế phù vân khan thế sự.
Yêu gian trường kiếm quả thu phong.
Vô ngôn độc đối đình tiền trúc.
Sương tuyết tiêu thì hợp hóa long.

Dịch thơ:

Gửi cho bạn

Trên không mờ mịt bụi bay đầy,
Đóng cửa nằm cao mãi chốn này.
Một mảnh giao tình vầng nguyệt tỏ,
Ngàn năm chính khí núi Hồng đầy.
Việc đời trước mắt chòm mây nổi,
Thanh kiếm bên lưng trận gió may.
Đứng lặng trước sân nhìn khóm trúc,
Tuyết sương tiêu hết hóa rồng bay.

Phạm Khắc Khoan - Lê Thước

Ký Huyền Hư Thử

Thiên Thai sơn tiền độc bế môn.
Tây phong trên cầu mãn Trung nguyên.
Điền gia bất trị Nam Sơn đậu,
Bản hộ dương không Bắc Hải tôn.
Dã hạc phù vân thì nhất kiến,
Thanh phong minh nguyệt dạ vô ngôn.
Viễn lai thức thú tương tâm lộ,
Gia tại Hồng Sơn đệ nhất thôn.

Dịch thơ:

Gửi Huyền Hư Tử

Trước núi Thiên Thai riêng đóng cửa,
Trung nguyên gió cuốn bụi mù trời.
Nhà nông đau xấu hoài công tría,
Hộ túng tiền khan thiếu rượu mời.
Hạc nội mây ngàn may thấy bóng.
Gió trong trăng sáng lạnh không lời.
Vĩ dù xa lại thăm nhau được,
Thôn nhất ngàn Hồng ấy xóm tôi.

Đào Duy Anh

Ký Giang Bắc Huyện Hư Tử

Tràng An khứ bất tức,
Hương tứ tại thiên nha (nhai)
Thiên nha bất khả kiến,
Đân kiến trần dũ sa.
Tây phong thoát mộc diệp.
Bạch lộ tôn hoàng hoa.
Trần trọng hảo tự ái,
Thu cao sương lộ đa.

Dịch thơ:

***Gửi Huyền Hư Từ ở
Giang Bắc***

Trường An đi không nghĩ,
Làng quê tận cuối trời.
Cuối trời không thể thấy,
Cát bụi mù khắp nơi.
Móc trắng, đầm, hoa lục,
Gió tây thổi, lá rơi.
Tam thân xin bảo trọng,
Thu muộn móc bời bời.

Kim Hưng

Độ Long Vĩ giang

Cố quốc hồi đầu lệ.
Tây phong nhất lộ trần.
Tài qua Long Vĩ thủy.
Tiền thị dị hương nhân.
Bạch phát sa trung kiến.
Ly hồng hải thượng văn.
Thân bằng tâm khâu vọng.
Vị ngã nhất triêm cân.

Dịch thơ:

Vượt sông Long Vĩ

Ngoài đầu nhòa quê cũ.
Gió thổi bụi mù đường.
Vừa vượt sông Long Vĩ.
Đã thành khách tha hương.
Cát lòa thấy tóc bạc.
Hồng biên nghe kêu thương.
Trên bến người thân tiễn.
Vì ta lệ vấn vương

Kim Hưng

Đạo ý

*Minh nguyệt chiếu cô tình,
Tĩnh thủy vô ba đào.
Bất bị nhân khiên xỉ (xả)
Thử tâm chung bất dao.
Túng bị nhân khiên xỉ (xả).
Nhất dao hoàn phục chỉ.
Trạm trạm nhất phiến tâm,
Minh nguyệt cô tình thủy.*

Dịch thơ:

Nói ý mình

Trăng trong soi giếng cổ,
Nước giếng vẫn lặng trong.
Không bị người khuấy động,
Lòng này chẳng chuyển lòng
Dù bị người khuấy động
Thoáng gợn lại như không.
Một tâm lòng vắng vặc,
Giếng xưa ánh trăng lòng

Kim Hưng

Hành lạc từ

I

Tuấn khuyển hoàng bạch mao.
 Kim linh hệ tú cảnh.
 Khinh sam thiếu niên lang.
 Khiến hướng Nam Sơn linh.
 Nam Sơn đa hương my.
 Huyết nhục cam thả phi.
 Kim đao thiết ngọc soạn.
 Mỹ tửu lũy bạch chi.
 Nhân sinh vô bách tái.
 Hành lạc dương cập kỳ.
 Vô vi thủ bản tiện.
 Cùng niên bất khai mi.
 Di, Tề vô đại danh.
 Chích, Kiêu vô đại lợi.
 Trung thọ chí bát thập,
 Hà sự thiên niên kế?
 Hữu khuyển thả tu sát
 Hữu tửu thả tu khuynh.
 Nhân tiền đắc tàng dĩ nan nhận.
 Hà sự mang mang thân hậu danh.

II

Sơn thượng hân đào hoa,
 Xước xước như hồng y.
 Thanh thân lỏng xuân nghìn,
 Nhật mò trước nê trê.
 Hảo hoa vô bách nhật,
 Nhân thọ vô bách tuế.
 Thế sự đa suy đi,
 Phù sinh hành lạc sự.
 Tịch thương hữu kỷ kiều như hoa,
 Hồ trung hân tuyền như kim ba.
 Thủy quán ngọc tiêu hoãn cánh cấp,
 Đắc cao ca xứ thả cao ca.
 Quân bất kiến?
 Vương Nhung nha trù thù tự tróc.
 Nhật nhật hân kẻ thường bất tức.
 Tam công đài khuynh hảo lý tử.
 Kim tiền tán tác tha nhân phúc.

Hưu bất kiến?

Phùng Đạo văn niên xưng cực quý.

Lịch triều bất ly khanh tướng vị.

Chung minh đình thực cánh hoàn không,

Thiên tài đồ lưu **Trường Lạc tự**.

Nhân tiền phú quý như phù vân,

Lãng đắc kim nhân tiếu cô nhân.

Cô nhân phân uỳnh dĩ lũy lũy,

Kim nhân hôn tâu hà phân phân.

Cô kim hiên ngu nhất khâu thổ.

Sinh tử quan đầu, mạc năng độ.

Khuyến quân ẩm tửu thả vi hoan.

Tây song nhật lạc thiên tương mộ.

Dịch thơ:

Bài từ hành lạc

I

Chó săn vàng đốm trắng,
 Cô xinh đeo nhạc vàng.
 Chàng trẻ mặc áo gọn,
 Núi Nam đất thẳng sang,
 Núi Nam nhiều nai hươu,
 Huyết ngọt thịt lại ngon,
 Thái làm món ăn quý,
 Rượu tằm trăm chén luôn.
 Người không sông trăm tuổi,
 Gặp thì nên vui chơi.
 Chớ giữ nếp nghèo khó,
 Lo lắng suốt đời người.
 Di, Tề không danh lớn,
 Chích, Cự không giàu to.
 Trung thọ chỉ tám chục,
 Tội gì ngàn năm lo.
 Có chó cứ làm thịt,
 Có rượu cứ nghiêng bầu.
 Được mất trên đời chưa dễ biết,
 Cần gì lo tiếng hào về sau.

II

Trên núi có hoa đào,
 Tươi đẹp như lụa đỏ.
 Sáng mai giỡn màu xuân,
 Chiều tối lẫn bùn nhọ.
 Hoa đẹp không trăm ngày,
 Người sống không trăm tuổi.
 Việc đời thay đổi luôn,
 Kiếp người vui có hội.
 Trên tiệc có gái đẹp như hoa,
 Trong vò có rượu như vàng pha.
 Tiếng quản tiếng tiêu khoan lại nhặt,
 Được lúc ca hát thì hát ca.
 Người không thấy Vương Nhung hàn tính tay tự
 đồ.
 Ngày ngày tính toán vẫn chưa đủ.
 Đài tam công nghiêng cây mạn tằm.
 Tiền bạc tan cho người khác có.

Lại không thấy Phùng Đạo tuổi già cực giàu sang,
 Bốn triều khanh tướng ngồi hiên ngang.
 Chuông đánh vạc bày đâu thấy nữa,
 Nghìn năm **Trường Lạc** còn một chương.
 Giàu sang trước mắt như mây bay,
 Người nay chỉ biết cười người trước.
 Người trước chết chôn đầy tha ma,
 Người nay sao vẫn chạy xuôi ngược?
 Hiền ngu xưa nay một nắm mồi.
 Con người sống chết, ai tránh khỏi.
 Khuyên anh uống rượu rồi vui chơi,
 Bóng xế hiên tây trời sắp tối

Lam giang

Thanh thần vọng Lam Giang.
 Lam Giang trường thu thủy
 Ngưu miết du khâu lãng.
 Ngưu mã mê nhai sĩ.
 Di ngạn băng bạo lôi.
 Hồng đào kiến kỳ qui.
 Nguy hiểm thắng nhân tâm.
 Khuynh phúc diệt thiên ý.
 Ngã vọng Lam Giang đầu.
 Thôn tâm thường chuy chuy.
 Thường khùng nhất thất tức.
 Cốt một vô đề chi.
 Như hà thế gian nhân.
 Thừa hiểm bất tri úy.
 Khứ giả hà thao thao.
 Lai giả thượng vị dĩ.
 Đế đức bản hiếu sinh.
 Na đắc trường như thị.
 Nghi khu Thiên Nhân sơn.
 Điền bình ngũ bách lý.

Dịch thơ:

Sông Lam

Mai sớm nhìn sông Lam
 Sông Lam nước đầy đây.
 Cá giải lội cồn gò,
 Trâu ngựa lạc bờ bãi,
 Bạc lờ âm sấm vang,
 Sóng dâng hiện quỷ quái,
 Nguy hiểm nao lòng người,
 Sụp đổ ý trời hại.
 Ta nhìn ra sông Lam,
 Tác lòng thường lo ngại.
 Chỉ sợ lở sảy chân,
 Ngập chìm không nổi lại.
 Cớ sao người thế gian,
 Nguy hiểm không sợ hãi.
 Người trước ào ào đi,
 Người sau ùn ùn tới.
 Lòng trời vốn thương người,
 Cớ sao để thế mãi?
 Mong xô Thiên Nhân kia,
 Lấp bằng sông Lam lại.

Đào Duy Anh

Ninh Công thành

Độc thưởng cao sơn nhĩn giới tân,
Anh hùng vãng sự quai giang tân.
Nhất thành thượng hạ tận kiêu mộ,
Thập lý uy phong kiến cổ nhân.
Thử địa bắc nam qui nhất trục,
Đường thì tỉnh táo trú tam quân.
Thập niên vị tiết nam nhi hận,
Đàn kiếm trường ca đối bạch vân.

Dịch thơ:

Sông Lam

Mai sớm nhìn sông Lam
 Sông Lam nước đầy đầy.
 Cá giải lội cồn gò,
 Trâu ngựa lạc bờ bãi.
 Bạc lờ âm sấm vang,
 Sóng dâng hiện quỉ quái.
 Nguy hiểm nao lòng người,
 Sụp đổ ý trời hại.
 Ta nhìn ra sông Lam,
 Tác lòng thường lo ngại.
 Chỉ sợ lở sẩy chân,
 Ngập chìm không nổi lại.
 Cứ sao người thế gian,
 Nguy hiểm không sợ hãi.
 Người trước ào ào đi,
 Người sau ùn ùn tới.
 Lòng trời vốn thương người,
 Cứ sao đề thế mãi?
 Mong xô Thiên Nhân kia,
 Lắp bằng sông Lam lại.

Dịch thơ:

Thành Ông Ninh

Lên đình non cao tầm mắt say.
Anh hùng việc cũ bến sông này.
Một thành trên dưới cây cao rợp,
Mười dặm oai phong bóng dáng bày.
Một mối bắc nam về chốn ấy.
Ba quân giếng hếp dòng nơi đây.
Mười năm hận cũ còn chưa trả.
Cung kiếm ca hoài ta ngấm mây.

Đỗ Văn Hỷ

Khai Song

Môn tiền yên cảnh cận như hà,
Nhàn nhật khai song sinh ý đa.
Lục nguyệt bồi phong bằng tỷ địa,
Nhất đình tích vũ nghi di ca.
Thanh chiền cụ vật khổ trần tích,
Bạch phát hùng tâm không đốt ta.
Tái bệnh thượng tu điều nhiếp lực,
Bất tri thu tử đáo thù gia.

Dịch thơ:

Mở cửa sổ

Trước cửa phong quang hiện thế nào?
Nhàn xô cửa sổ thấy xông xao.
Gió dâng sáu tháng bằng bay vút,
Mưa mãi lầy sân, kiến lách cao.
Vật cũ chiến xanh lo giữ lấy,
Lòng hùng tóc bạc biết làm sao.
Bệnh còn vẫn phải tìm phương chữa,
Thu tử không hay đến chốn nào.

Đào Duy Anh

Đôi trư

*Phu tọa nhàn song túy nhãn khai.
Lạc hoa vô số hạ thương đài.
Sinh tiền bất tận tồn trung tử.
Tử hậu thùy kiêu mộ thượng bồi.
Xuân sắc tiếm thiên hoàng điều khứ.
Niêng quang ám trục bạch đầu lai.
Bách kỳ dân đắc chung triều tủy.
Thế sự phù vân chân khả ai.*

Dịch thơ:

Ngồi uống rượu

Ngồi tựa bên sông, mở mắt say,
Hoa rơi lấm tấm thắm rêu đầy.
Sống không dốc cạn vài chung rượu,
Chết hỏi ai người rước mộ đây?
Xuân nhạt dần thôi chim cũng tẻch,
Năm trôi gấp khiến tóc phơ bay.
Ước gì suốt sớm say luôn được,
Thế sự buồn tênh thoáng bóng mây.

Nguyễn Huệ Chi

Sơn thôn

Vạn sơn thâm xứ tuyết phong trần.
Thác lạc sài môn hể mộ vân.
Trường giả y quan do thị Hán,
Sơn trung giáp tý quýnh phi Tần.
Mục nhi giốc chùy hoang giao mộ,
Cấp nữ đồng liên ngọc tỉnh xuân.
Ná đắc khiêu ly phù thế ngoại,
Trường tùng thụ hạ tối nghi nhân.

Dịch thơ:

Xóm núi

Non sâu lớp lớp dứt phong trần,
Rậm rạp cửa sài, mây cách ngăn.
Áo mũ người già còn kiêu Hán,
Lịch năm trong túi chẳng theo Tần.
Chăn trâu, sừng trẻ khua chiều vắng,
Múc nước, đồng em thả giếng xuân.
Sao được ra ngoài vòng thế tục,
Thông già nằm gốc, hứng muốn phần.

Phạm Tú Châu

Điền La Thành ca giá

Nhất chi nông diêm hạ Bồng Doanh,
Xuân sắc yên nhiên động lục thành.
Thiên hạ hà nhân lân bạc mệnh,
Trùng trung ượng tự hồi phù sinh.
Yên chi bất tấy sinh tiền chương,
Phong nguyệt không lưu tử hậu danh.
Tường thị nhân gian vô thức thú,
Cửu tuyền ượng hạn Liễu Kỳ Khanh.

Dịch thơ:

Điếu cô đào ở La Thành

Non Bồng sa xuống một cảnh xinh,
Sắc đẹp màu xuân nức sáu thành.
Cõi thế ai thương người bạc mệnh,
Dưới mồ riêng hối kiếp phù sinh.
Phấn son lúc sống chưa rồi nợ,
Trắng gió đời sau luống để danh.
Ý hấn trần gian không kẻ biết,
Suối vàng làm bạn Liễu Kỳ Khanh.

Nguyễn Vũ My

Tập thi

I

Tráng sĩ bạch đầu bị hưởng thiên.
Hùng tâm sinh kế lưỡng mang nhiên.
Xuân lan thu cúc thành hư sự.
Hạ thử đông hàn đoạt thiếu niên.
Hoàng khuyên truy hoan Hồng Lĩnh hạ.
Bạch vân ngọa bệnh Quế Giang biên.
Thôn cư bất yếm tần cô tửu.
Thượng hữu nang trung tam thập tiền.

II

Hồng Sơn nhất sắc lâm bình cư.
Thanh tịnh khả vi hàn sĩ cư.
Thiên lý bạch vân sinh ký tịch.
Nhất song minh nguyệt thượng cảm thư.
Tiểu đề tuân tục can qua tế.
Giảm mặc tàn sinh lão bệnh dư.
Hoa lạc hoa khai nhân tiền sự.
Tứ thì tâm kính tự như như.

Dịch thơ:

Tập thi

I

Bạc đầu tráng sĩ ngựa kêu trời,
 Dững khí sinh nhai lỗ cả đời.
 Lan cúc dần dà thành chuyện hão.
 Lạnh nồng đắp đôi cướp xuân tươi.
 Non Hồng vui dạo, muông vàng đuổi.
 Sông Quê đau nằm, mây trắng trôi.
 Chỉ thích ở quê, thường có rượu.
 Nửa tiền trong túi vẫn không rời.

Đào Duy Anh - Kim Hưng

II

Non hồng một sắc chiếu dòng xanh.
 Hàn sĩ riêng tra chốn vắng thanh.
 Đàn sách một song vắng nguyệt đợi.
 Ghế giường ngàn dặm ánh mây quanh.
 Theo đời cười khóc cơn tao loạn.
 Náu vết im hơi biết bệnh mình.
 Hoa nở hoa tàn qua trước mắt.
 Bốn mùa lòng vẫn vẹn gương lành.

Phạm Tú Châu

Mạn Hứng

Long Vĩ Châu biên đa bạch âu,
Lam Giang đường thượng hữu hàn nhô.
Nhất sinh từ phú tri vô ích,
Mãn giá cầm thư đồ tự ngu.
Bách tuế vi nhân bị thuận tức,
Mộ niên hành lạc tích tu du.
Ninh tri dị nhật tây lã hạ,
Năng âm trùng dương nhất trích vô?

Dịch thơ:

Mạn Hứng

Chim âu đồ trắng bãi Đuôi Rong.
Một bác nho nghèo nhà me sông.
Thơ phú suốt đời, vô ích thật,
Sách đàn đầy giá có ngu không!
Trăm năm thâm thoát qua như chớp.
Tuổi tác tìm vui, tiếc lạ lòng!
Có biết gò Tây khi nhắm mắt,
Trùng dương, ai rưới rượu cho ông?

Nguyễn Huệ Chi

Ngọa bệnh

I

Đa bệnh đa sầu khí bất thư,
Thập tuần khốn ngọa Quốc Giang cư
Lệ thần nhập thất thôn nhân phách,
Cơ thử duyên sàng khiết ngà thư.
Vị hữu văn chương sinh nghiệp chương,
Bất dung trần cấu tạp thanh hư.
Tam lan song hạ ngâm thanh tuyệt,
Điềm điềm tinh thần du thái sơ.

II

Xuân hàn hạ thử cố tương xâm,
Nhất ngọa Hồng Sơn tuế nguyệt thâm.
Mình kính hiệu hàn khai lão sầu,
Sài phí dạ tỉnh khốn thân ngâm.
Thập niên túc bệnh vô nhân vấn,
Cửu chuyển hoàn đờm hà xứ tâm?
An đắc huyền quan minh nguyệt kiến,
Đương quang hạ chiếu pha quần âm.

Dịch thơ:

.Năm bệnh

I

Bệnh sâu, sâu bệnh cứ liên miên,
 Sông Quế nằm co mấy tháng liền.
 Lên bước bất hồn thần chẳng nể,
 Leo giường gặm sách chuột không kiêng
 Vãn chương chưa thấy mang thân lụy.
 Cát bụi đừng cho lẫn tính thiêng.
 Cửa sổ ngâm nga đã dứt tiếng,
 Tinh thần nhẹ nhõm tựa lên tiên.

Bùi Kỳ - Phan Võ - Nguyễn Khắc Hanh

II

Xuân lạnh hè nóng cứ lẫn nhau.
 Non Hồng nằm bẹp tháng năm lâu.
 Gương soi sớm lạnh, gây thân xác.
 Cửa đóng đêm thanh, rên mõi đau.
 Bệnh cũ mười năm ai hỏi đến,
 Thuốc tiên chín luyện biết tìm đâu?
 Cửa huyền ví được vòm trăng tỏ,
 Âm khí xưa tan, rang trước sau.

Đào Duy Anh - Kim Hưng

Dạ hành

Lão nạp an miên Hồng Lĩnh vân,
Phù âu tĩnh túc noãn sa tân.
Nam minh tàn nguyệt phù thiên lý.
Cổ mạch hàn phong cộng nhất nhân.
Hắc dạ hà kỳ mê thất hiệu,
Bạch đầu vô lại chiết tàng thân.
Bất sâu cừ lộ triêm y đức,
Thả hý tu my bất nhiễm trần.

Dịch thơ:

Đi đêm

Non Hồng ngon giấc vị sự già,
Cò trắng nằm yên bãi cát xa.
Biển rộng trắng tà nghìn dặm thẳm,
Đường xưa gió lạnh một người qua.
Đêm đen tối mịt bao giờ sáng,
Đầu bạc thêm phiền vụng giấu ta.
Chờ ngại sương đầm lâu ướt áo,
Râu may mừng nổi bụi không pha.

Trần Thanh Mai

Tập ngâm

I

Thu thanh nhất dạ độ Lam hà.
 Vô ảnh vô hình nhập ngã gia.
 Vạn lý tây phong lai bạch phát.
 Nhất song thu sắc tại hoàng hoa.
 Bách niên ai lạc hà thì liễu.
 Tứ hích đồ thư bất yếm đa.
 Đình thực cô tùng cao bách xích.
 Bất tri Thanh đế nại nhân hà.

II

Long Vĩ giang đầu ốc nhất gian.
 U cư sấu cực hốt tri hoan.
 Đại nhân tâm kính quang như nguyệt.
 Xử sĩ môn tiền thanh giả sơn.
 Châm bàn thúc thư phù bệnh cốt.
 Đăng tiền đấu từ khởi suy nhan.
 Đồ đầu chung nhật vô yên hòa.
 Song ngoại hoàng hoa tú khả xan.

III

Mặc mặc thu quang bất nguyệt thâm.
 Mang mang thiên khí bán tình âm
 Thụ phong cao trúc minh thiên lai.
 Linh vũ hoàng hoa bố địa cầm (kín)
 Viễn tu hàn vân du tử mộng.
 Trùng đàm thanh cộng chủ nhân tâm
 Xuất môn từ bộ khan thu sắc.
 Bán tại giang đầu phong thu lâm.

Dịch thơ:

Tập ngâm

I

Sông Lam một tối tiếng thu qua,
Không bóng không hình đến với ta.
Muôn dặm gió tây đầu bạc tóc,
Dầy song thu nhuộm cúc vàng hoa.
Trăm năm vui khô bao giờ hết,
Bốn vách thi thư mấy cũng là.
Tùng nọ trước sân trăm thước lớn,
Chúa xuân rồi nữa có ghen a?

Trần Thanh Mai

II

Đầu sông Long Vĩ một gian nhà,
Ở ẩn buồn tẻ bỗng thú a!
Đạt sĩ côi lòng trắng sáng tò,
Cao nhân trước cửa núi bao la,
Sách chồng cạnh gối đỡ thân mệt,
Rượu nhấp bên đèn đời sắc da,
Trong bếp suốt ngày không khói lửa,
Ngoài song no với khóm hoàng hoa.

Bùi Kỳ - Phan Võ - Nguyễn Khắc Hanh

III

Tháng tám thu sang nét đã già,
Bầu trời nửa sáng nửa như nhòa.
Gió xua trúc biếc, trời khua sáo,
Mưa dậy cúc vàng, đất trải hoa.
Núi lạnh, lạnh lây hồn mộng khách,
Đầm trong, trong suốt tấm lòng ta.
Cửa ngoài dạo gót nhìn thu sắc,
Nửa gửi rừng phong ngọn nước xa

Nguyễn Văn Tú

Tặng Thục Đình

*Thiên hạc đàm ngư hà xứ tâm.
La Thành nhất biệt thập niên thâm.
Đồng niên đối diện cách thiên hương,
Vãng sự hồi đầu thành cô cảm (kim).
Bách phát tiêu ma hân sĩ khí,
Đề bào trân trọng cố nhân tâm.
Mac sầu tích địa vô giai khách.
Lam Thủy Hồng Sơn tức vịnh ngâm.*

Dịch thơ:

Tặng ông Thực Đình

Cá nước chim trời khó lới tìm.
La Thành từ biệt chốc mười năm.
Bạn quen giáp mặt mà xa cách.
Việc cũ quay nhìn đã vắng tăm.
Tóc bạc phơi pha mòn sĩ khí.
Ao sồi tràn trọng nhớ tri âm.
Chớ lo hèo lánh không bầu bạn.
Cánh sân Hồng Lam đủ vịnh ngâm.

Bùi Kỳ - Phan Võ - Nguyễn Khắc Hanh

Phúc Thục Đình

Đông hàn hạ thử cổ xâm tâm,
Lão đại đầu hư tuế nguyệt thâm.
Kinh quốc-oanh hoa thiên lý ngoại,
Giang hồ thoa lập thập niên câm (kim)
Tự đầu nan đắc thường thanh mục,
Lý phát đương tri vị bạch tâm.
Lam Thủy Hồng Sơn vô hạn thắng,
Bằng quân thu thập trợ thanh ngâm.

Dịch thơ:

Trá lời Thục Đình

Đông lạnh hè nóng lần lửa qua,
Tháng năm chông chất mái đầu già.
Oanh hoa ngàn dặm rời đô hội,
Tơi nón mười năm thú hải hà.
Tu hạp, mắt xanh khôn gặp gỡ,
Chai đầu, lòng thắm chưa phơi pha.
Phong quang vô hạn Hồng, Lam đo,
Thu thập nhờ ông góp khúc ca.

Phạm Tú Châu

Lập

Y quan đạt giả chí thanh vân,
Ngô diệc lạc ngô my lộc quần.
Giải thích nhân tình an tại hoạch,
Bình trừ dị loại bất phương nhân.
Xạ miên thiên thảo hương đo thấp,
Khuyến đồ trùng sơn phệ bất văn.
Phù thể vi hoan các hữu đặc,
Khu xa ung cái thị hà nhân?

Dịch thơ:

Đi săn

Áo mào đường mây mặc kẻ tài.
Ta, vui vui với lũ hươu nai.
Cốt khuấy lúc rồi, mong gì lợi.
Há trái điều nhân diệt các loài.
Cò ngấn xạ nằm hương đượm ẩm.
Núi sâu chó sủa tiếng ngoài tai.
Thú vui trần thế âu tùy thích.
Xe cười dù che ấy những ai?

Trần Thanh Mai

Kỷ hũu

Hồng Sơn sơn nguyệt nhất luân minh,
Thiên lý Trảng An thử dạ tình.
Đại phác bất toàn chân diện mục,
Nhất châu hà sự tiểu công danh.
Hữu sinh bất dãi vương hầu cốt,
Vô tử chung tâm thi lộc minh.
Tiền sát bắc song cao ngọa giả,
Bình cư vô sự đảo hư linh.

Dịch thơ:

Gửi bạn

Đêm này Ngàn Hóng trăng tròn soi,
Nghìn dặm Trường An một khúc nhôi.
Ngọc mộc đã không toàn mặt thật,
Châu xoàng chi bỏ bạn danh hời.
Cồng hầu, tiếng đó ai mang sẵn,
Hươu vườn, ta còn sẽ kết chơi.
Thèm được như người nằm cửa bắc,
Lâng lâng lòng chẳng bạn chi đời.

Vũ Tam Tập

La Phù giang thủy các độc tọa

*Thủy các chi hạ giang thủy thâm,
Thủy các chi thượng nhân trầm ngâm.
Du du vân ảnh biến thân tịch,
Cồn cồn lãng hoa phù cô cầm (kim)
Trần thế bách niên khai nhân mộng,
Hồng Sơn thiên lý ý lan tâm.
Bồi hồi đối ảnh độc vô ngữ,
Bach phát sở hành thủy ngã khâm.*

Dịch thơ:

***Ngồi một mình trên thuyền
cá ở sông La Phù***

Ở dưới thuyền các nước sông sâu,
Ngồi trên thuyền các người âu sầu.
Bóng mây sớm chiều thay đổi chóng,
Lớp sóng xô kim chìm nổi mau.
Mơ mắt trăm năm trong giấc mộng,
Tira lan muôn dặm chạnh lòng đau.
Bâng khuâng ngắm bóng ngồi yên lặng,
Tóc bạc lơ phơ ru mái đầu.

Bùi Kỳ - Phan Võ - Nguyễn Khắc Hanh

Sơ nguyệt

Hấp đắc dương quang tại thượng thiên.
Sơ tam sơ tứ vị đoàn viên.
Thường nga trang kính vị khai hạp.
Tráng sĩ loan cung bất thượng huyền.
Thiên lý quan sơn vô cái sắc,
Nhất định sương lộ cộng sầu miên.
Bồi hồi chinh ức Hồng Sơn dạ.
Khước tại La Phù giang thủy biên.

Dịch thơ:

Trăng non

Hộp bóng dương quang lộ nét mây,
Mòng ba mòng bốn chứa tròn xoay.
Gương trong chị nguyệt vừa nghiêng nấp,
Cung nỏ anh hùng chứa mắc dây.
Nghìn dặm quan sơn không đôi vẻ,
Đầy sân sương móc cũng buồn lây.
Bối hồi nhớ đến đêm Hồng Lĩnh.
Cạnh bên La Phù lại ở đây.

Bùi Kỳ - Phan Võ - Nguyễn Khắc Hanh

Ngẫu hứng

I

Sơ canh cổ giác ngũ canh kê,
Chung dạ bồi hồi tứ chuyển mê.
Minh nguyệt mãn thiên hà cổ cố,
Tây phong xuy ngã chính thê thê.
Thương tàn vật tính bị phù hình,
Khác lạc thiên chân thất mã đề.
Nhược ngộ sơn trung my lộc hữu,
Yên hà cựu thoại bất kham đề.

II

Nhất lệ thiên nhai sái đoạn bông;
La Phù giang thương khơi bị phong.
Hoàng vân bạch thủy lưỡng tương chiều,
Cấp quán bi ty vạn bất đồng.
Luc xích cầu my trường dịch dịch;
Tứ thi phao trịch thái thông thông.
Chinh hồng ảnh ly gia hà tại?
Ăn ần quỳnh vân tam lưỡng phong.

Dịch thơ:

.Ngẫu hứng

I

Từ canh đầu đến tận ban mai.
 Trần trọc thâu đêm nghĩ quân hoài.
 Trăng sáng trời sao vắng vặc thế,
 Gió tây ta quá lạnh lòng thôi.
 Tôn thương vật tính, chân mòng nôi.
 Xuyên tạc thiên chân, móng ngựa sai.
 Bằng gặp ban hươu nai giữa núi,
 Khỏi mây chuyên cũ chẳng cần nài.

Đào Duy Anh

II

Giọt lệ phương xa thấm cỏ bông,
 La Phù thu nổi gió trên sông.
 Mây vàng nước trắng hình chen bóng,
 Sáo gập đàn khoan điệu khác cung.
 Sầu thướt tấm thân lao lực mãi,
 Bốn mùa tác bóng vội vàng không!
 Cảnh hồng thăm thăm nhà đầu tá?
 Mây núi Quỳnh Châu thấp thoáng trông.

Phạm Khắc Khoan - Ngô Ngọc Can

Mộ xuân mạn hương

Nhất niên xuân sắc cừu thập nhật;
Phao trịch xuân quang thù khả liện.
Phù thế công danh khan điều quá;
Nhân đình tiết tự đối oanh thiên.
Trắc thân bất xuất hữu hình ngoại;
Thiên tuế trường ưu vị tử tiên.
Phù lợi vinh danh chung nhất tán,
Hà như cập tào học thần tiên.

Dịch thơ:

Ngẫu hứng cuối xuân

Một độ thiêu quang chín chục ngày
Ánh xuân thoãn thoát khá thương thay.
Cộng danh mây nổi chìm qua vút,
Thời tiết xuân nhân oanh chuyên bay.
Một chiếc hình hài luôn vướng vít,
Ngàn năm lo lắng mãi lây rây.
Giàu sang rồi cuộc đều tan cả,
Sớm học thần tiên tưởng lại hay.

Đào Duy Anh

Thanh mình ngẫu hứng

Đông phong tận dạ động giang thành.
Nhân tự bi thê thảo tự thanh.
Xuân nhật hữu thân phi thiếu tráng.
Thiên nhai vô vật đối Thanh mình.
Thôn ca sơ học tang ma ngữ.
Đã khốc thì văn chiến phạt thanh.
Khách xá hàm sầu dĩ vô hạn.
Mạc giao mao thảo cận giai sinh.

Dịch thơ:

***Ngẫu hứng trong tiết
thanh minh***

Gió đông lay động giang thành,
Người buồn buồn rĩ, cỏ xanh xanh rì.
Ngày xuân mình đã qua thì,
Thanh minh không rượu lấy gì làm vui.
Ca về vườn ruộng học đời,
Ngoài đồng nghe khóc tưởng hồi chiến tranh.
Nỗi buồn lữ khách mông mênh,
Đừng cho sáng cỏ mọc quanh thêm nhà.

Bùi Kỳ – Phan Võ – Nguyễn Khắc Hanh

Thanh Quyết giang vân diều

*Phù kiều tận xứ xuất bình điền,
Lịch lịch thanh sơn tri nhân tiền.
Cổ kính tiêu qui minh nguyệt đàm,
Triều môn ngư tổng tịch dương thuyền.
Mang mang viễn thủy tam xuân thụ,
Lạc lạc nhân gia lưỡng ngạn yên.
Cực mục hương quan tại hà xứ?
Chinh hồng sở diêm bạch vân biên.*

Dịch thơ:

***Chiều ngắm cảnh sông
Thanh Quyết***

Cầu phao đi hết, ruộng bằng thay,
Xanh ngắt núi xanh trước mắt bày.
Lối cũ tiêu mang vùng nguyệt tỏ,
Cửa triều ngư chờ ánh chiều lay.
Một vùng cây nước, xuân in sắc,
Hai me nhà sông, khói thoảng bay.
Ngút mắt làng quê đâu chẳng thấy,
Chim hồng mấy chấm hiện trong mây

Kim Hưng

Đồng Lung giang

*Đồng Lung giang thủy khứ du du,
Kim cô nhàn sào bất trú lưu.
Sa chùy tàn lộ phi bạch lộ,
Lũng đầu lạc nhật ngoạ hoàng ngư.
Loạn sơn thủy tiếp cô thành mộ,
Thủy trúc hàn sinh tiểu điểm thu.
Tiền nhĩ đã ầu tùy thủy khứ,
Phù sinh lao lực kỷ thì hưu?*

Dịch thơ:

Sông Đồng Lung

Đồngg Lung nước chảy về đâu,
Nước trôi trôi cả mối sầu ngàn xưa.
Lau tàn cò hòng bãi xa,
Trâu nằm dưới bóng trăng tà đầu đê.
Thành chiều liền núi xanh rì,
Điểm thu ánh nước bong tre lạnh lùng.
Xuôi dòng âu thóa vẫy vùng,
Thân này lan đàn bèo hồng bao thoi

Đồng Lư lộ thương đau kiến Sài Sơn

Sài Sơn sơn thượng đa phù vân,
Sài Sơn sơn hạ thạch lân lân.
Đồng Lư lộ thương tây kiêu thủ,
Tư vác thương nhiên lai chiêu nhân.
Lịch lịch lâu đài thiên ngoại kiến,
Vị vị chung cộ nguyệt trung văn.
Thanh sam tẩu viễn hồng trần lộ,
Viên hạc hà tòng nhận cự lân?

Dịch thơ:

***Trên đường Đồng Lư xa
thấy Sài Sơn***

Trên núi Sài Sơn nhiều mây nổi.
Dưới núi Sài Sơn nhiều đá sỏi.
Từ đường Đồng Lư ngoảnh về tây,
Sắc đẹp xanh rờn theo người rọi.
Ngoài trời thấy lâu đài trập trùng.
Trong trăng nghe trống chiêng inh ỏi.
Áo xanh chạy khắp đường bụi hồng.
Vượn hạc khôn tìm xóm cũ hời.

Phạm Khắc Khoan – Lê Thước

Quý Môn đạo trung

Quý Môn thạch kính xuất vân căn.
Chỉnh khách Nam qui dục đoạn hồn.
Thu thụ đông phong xuy tống mã,
Sơn sơn lạc nguyệt dạ đề viên.
Trung tuần lão thái phùng nhân lẫn,
Nhật lộ hàn uy trọng tửu ôn.
Sơn ô hà gia đại tham thuy?
Nhật cao đo hữu yếm sài môn.

Dịch thơ:

Trên đường Quý Môn

Lối đá chân mây vượt Quý Môn,
Về Nam khách bỗng muốn tiêu hồn.
Gió đông lùa ngựa cây đào dạt,
Trăng xế đầu ngàn vượt vẻo von.
Già trước tuổi rồi nguồn gặp ngại,
Đường dài rét dữ rượu may còn.
Nhà ai xóm núi hãy gài cửa?
Bóng đã cao mà ngủ vẫn ngon.

Đào Duy Anh.

Lạng Sơn đạo trung

Vạn mộc sơn tiền khả bốc cư.
Bạch vân tại tỵ thủy thông cư.
Sơn tằng đối trực lương vô dạng.
Mục thụ kỳ ngư nhất bất như.
Anh lý tu mỹ khan lão hỹ.
Mộng trung từng cúc ức qui dư.
Tọa gia thôn tâu đa nhân sự,
Chỉ vị bình sinh bất độc thư.

Dịch thơ:

Trên đường Lạng Sơn

Trước núi um tùm dựng được nhà.
Hàng đèo mây trắng, nước khe ra.
Sư bên khom trúc, bình yên cả.
Mục cưỡi lưng trâu, sướng nhất mà!
Trước kính mây râu nhìn cảnh lão.
Trong mơ từng cú như què ta.
Ngồi nhà may cu sao thư thả?
Chỉ bởi không hề đọc sách qua.

Vọng phu thạch

Thạch gia nhân gia bí hà nhân?
Độc tọa sơn đầu thiên bách xuân.
Vạn kiếp yêu vô vân vũ mộng;
Nhất trình lưu đắc cớ kim thân.
Lê ngân bất tuyệt tam thu vũ;
Đài trện trường minh nhất đoạn văn.
Tự vọng hiên sơn diêu vô tể;
Độc giao nhi nữ thiện di luân.

Dịch thơ:

Đá vọng phu

*Phải là đá đấy hay là người,
Đúng sống đâu non bao kiếp rồi?
Muôn thưở mây mưa nào tưởng đến,
Một gương trịnh tiết để chung soi.
Lệ rồng chẳng dứt mưa thu thảm,
Rêu phủ như ghi chữ triện ngời.
Bốn mặt núi giăng mù tím mãi,
Riêng nhờ nhi nữ giữ kinh trời*

Đào Duy Anh

Đề . Nhị Thanh động

Ban cô sơ phàn bất kỳ mien
Sơn trung sinh quật quật sinh tuyền
Van ban thuy thạch thiên đại vào,
Nhất lập càn khôn khai tiền thiên.
Mạn canh grai không hà hĩu tương ?
Thư tâm thường định bất lý thiên
Đại sư vô y diệc vô tân.
Phu khan thành trung đại biên thiên

Dịch thơ:

Đề động Nhị Thanh

Mới chia trời đất chưa ghi niên,
Núi khoét thành hang hang suối liền,
Đá nước muôn hình tay tạo hóa,
Kiên không một hội áng thiên nhiên,
Đều không, cảnh ấy còn gì tưởng,
Thường định, tâm này vẫn giữ thiền.
Đức Phật chẳng lường mà chẳng muốn,
Trong thành thay đổi đã bao phen.

Đào Duy Anh

Xuân tiên hữ thứ

Tiêu tiêu hồng mấn lão phong trần,
Âm lý thiên kinh vật bậu tân.
Trì thảo vị lan thiên lý mộng,
Đình mai dĩ hoán nhất niên xuân.
Anh hùng tâm sự hoang trì sính,
Danh lợi doanh trường lũy tiểu tần.
Nhân sự tiêu điều xuân tứ hảo,
Đoàn Thành thành hạ nhất triêm cân.

Dịch thơ:

Đêm xuân ở quán khách

Phơ phơ tóc rối dạn phong trần,
U ám riêng kinh cảnh chuyển vần.
Ao cò chưa tan nghìn dặm mộng,
Sân mai đã đổi một trời xuân.
Anh hùng vớt nổi đua chen hão,
Đanh lợi ghê phen cười khóc lẫn.
Người cư gây mòn xuân cũ đẹp,
Đuan thành đứng lặng lệ đầm khăn.

Nguyễn Huệ Chi

Khống tước vũ

*Khống tước phủ hoài độc.
Ngô phục bất khả y.
Ngoại lộ văn chương thể,
Trung tàn sát phạt kỳ (cơ)
Nhân khoa dụng chí thiện,
Ngã tích vũ mao kỳ.
Hài hác diệc hội vũ.
Bất dữ thể nhân tri.*

Dịch thơ

Chìm công múa

Không thuốc nào chữa được,
Khi ngộ độc gan công.
Vẻ đẹp lộ ngoài mã,
Chất độc giấu trong lòng.
Người thường khen cái dáng,
Ta chỉ tiếc bộ lông.
Hạc bẻ cũng biết múa,
Không cho người đời trông.

Phạm Khắc Khoan – Lê Thước

Diệp tứ thư trung

Vân song tăng kỳ nhiễm thư hương,
Tạ khước phong lưu vị thị cuồng.
Bạc mệnh hữu duyên lưu giản tịch,
Tàn hồn vô lệ khóc văn chương.
Đố ngư dị tình phồn hoa mộng,
Huỳnh hòa nan khỏi cầm tú trường.
Văn đạo dã ưng cam nhất tử,
Dâm thư do thắng vị hoa mang.

Dịch thơ:

Con bướm chết trong sách

Thư phòng từng đã ưả mùi sách,
Tờ bỏ phong lưu hạ phải cuồng.
Mệnh bạc cố duyên lưu giấy mực,
Hồn tàn không lệ khóc văn chương.
Đố ngư dễ tỉnh mơ vinh hiển,
Lửa đốt khôn thiêu dạ gấm hương.
Nghe đạo một lần vui được chết,
Mê văn hơn đẽ lụy hoa vương.

Trần Thị Băng Thanh

Phán Chiêu Hồn

Hồn hề hồn hề hồ bất qui?
 Đông tây nam bắc vô sở y.
 Thượng thiên hạ địa giai bất khả.
 Yên Sinh thành trung lai hà vi?
 Thành quách do thị nhân dân phi.
 Trần ai còn còn ô nhân y.
 Xuất giả khu xa nhập cử tọa,
 Tọa đàm lập nghị giai Cao, Qù.
 Bất lộ trào nha dữ giác độc,
 Giảo tước nhân nhục cam như di.
 Quân bất kiến Hồ Nam sở bách châu,
 Chỉ hữu sáu tích vô sung phi.
 Hồn hề hồn hề suất thử đạo.
 Tam Hoàng chi hậu phi kỳ thi.
 Tảo liêm tình thần phản thái cực,
 Thân vật tái phân linh nhân xỉ.
 Hậu thế nhân nhân giai Thượng quan.
 Địa địa xứ xứ giai Mịch La.
 Ngư long bất thực sài hồ thực,
 Hồn hề hồn hề nại hồn hà!

Dịch thơ

Phán bài Chiêu Hồn

Hồn ơi, hồn ơi, sao không về?
 Nương tựa vào đâu? Ôi hồn bẽ!
 Lên trời xuống đất đều không thể,
 Trong thành Yên, Sinh về làm chi?
 Thành quách vẫn thế, người đã khác,
 Cát bụi cuồn cuộn lắm xiêm y.
 Kê ra xe ngựa, và kênh kiệu,
 Bàn tán, lên mặt làm Cao, Quì.
 Che đậy vuốt nanh cùng nọc độc,
 Nhai nuốt thịt người ngọt xớt đi.
 Hồn có thấy Hồ Nam mấy trăm châu,
 Chỉ những gậy nhom, ai béo phì?
 Hồn ơi, nếu cứ theo đường trước,
 Sau đời Tam Hoàng, thôi hết thì!
 Sớm lượm tinh thần về thái cực
 Đừng về đây nữa, người khinh khi.
 Đền sau người người đều Thượng quan,
 Mặt đất đâu chẳng dòng Mich La.
 Cá tôm không rĩa, hùm sói nuốt.
 Hồn ơi, hồn ơi! Biết sao mà!

Biện giải

Bất thiệp Hồ Nam đạo,
An tri Tương thủy thâm!
Bất đọc **Hoài Sa phú**,
An thức Khuất Nguyên tâm!
Khuất Nguyên tâm, Tương giang thủy,
Thiên thu vạn thu thanh kiên đề.
Cổ kim an đắc đồng tâm nhân,
Già sinh nhất phú đồ vi nhĩ.
Liệt nữ tòng lai bất nhị phu,
Hà đắc thê thê tướng cứu châu!
Vị tất cổ nhân tri hữu ngã,
Nhân trung Tương thủy không du du.

Dịch thơ:

Biện bác giả nghị

Không qua đường Hồ Nam,
Sao biết vực Tương sâu?
Không đọc phú Hoài Sa,
Sao biết lòng Khuất sâu?
Lòng Khuất Nguyên, nước vực Tương,
Muôn đời nghìn đời trong thấy đáy.
Đồng điệu xưa nay được mấy người?
Bài phú Giả sinh hoàn công vậy!
Liệt nữ từ xưa không hai chồng,
Chín châu sao cứ đi tìm mãi?
Chưa hẳn người xưa biết có ta,
Trước mắt sông Tương dằng đặc chảy.

Nguyễn Huệ Chi.

MỤC LỤC

Quỳnh Hải nguyên tiêu	6
Xuân nhật ngẫu hứng	8
Tự thán	10
Vị Hoàng đình	12
Bất my	14
Sơn cư mạn hứng	16
U cư	17
Mạn hứng	19
Xuân dạ	21
Lưu-hiệt Nguyễn Đại Lang	23
Tổng Nguyễn Sĩ Hữu nam qui	25
Thu chí	27
Thu dạ	29
Khất thực	31
Tạp ngâm	33
Bát muộu	35
Trệ khách	37
Độ Phú Nông giang cảm tác	39
Đại nhân hỷ bút	41
Biệt Nguyễn Đại Lang	43
Tái du Tam Điệp sơn	47
Hoàng Mai kiều viễn điều	49
Dao vọng Càn Hải từ	51
Giang Đình hữu cảm	53

Úc gia huynh	55
Ký mộng	57
My trung mạn hứng	60
Thôn dã	62
Ký hữu	64
Ký Huyền Hư Tử	66
Ký Giang Bắc Huyền Hư Tử	68
Độ Long Vĩ giang	70
Đạo ý	72
Hành lạc từ	74
Lam giang	80
Ninh Công thành	82
Khai song	84
Đổi từ	86
Sơn thôn	88
Điếu La Thành ca giả	90
Tạp thi	92
Mạn hứng	94
Ngoa bệnh	96
Dạ hành	98
Tạp ngâm	100
Tặng Thực Đình	104
Phúc Thực Đình	106
Lạp	108
Ký hữu	110
La Phù giang thủy các độc tọa	112

Sơ nguyệt	114
Ngẫu hứng	116
Mộ xuân mạn hứng	118
Thanh minh ngẫu hứng	120
Thanh Quyết giang vãn điệu	122
Đồng Lung giang	124
Đồng Lư lộ thượng đạo kiến Sài Sơn	126
Quì môn đạo trung	128
Lạng Sơn đạo trung	130
Vọng phu thạch	132
Đề Nhị Thanh động	134
Xuân tiêu lữ thứ	136
Khổng tước vũ	138
Điệp thử thư trung	140
Phản chiêu hồn	142
Biện giả	144

THANH HIÊN THI TẬP
Thơ **NGUYỄN DU**

Chịu trách nhiệm xuất bản :
ĐẶNG TẤN HƯỚNG

Biên tập : THÁI HOÀNG
Bìa : VĂN NGUYỄN
Sửa bản in : THÁI HOÀNG
Người liên kết : TRẦN TUẤN

In 1000 bản, khổ 10 x 18 cm tại Xi nghiệp in
số 4. Số đăng ký KHXB : 149VH/ĐN/502 Cục
Xuất bản cấp ngày : 13/4/2001. Quyết định
xuất bản số : 29/QĐXB ngày 25/4/2001. In
xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2001

THI CA VIỆT NAM CHON LOC

- Thơ văn Nguyễn Trãi
- Thơ Nguyễn Bình Khiêm
- Chính phụ ngâm
Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm
- Cung oán ngâm khúc
Nguyễn Gia Thiều
- Thơ Ngô Thì Nhậm
- Thanh hiên thi tập
Nguyễn Du
- Truyện Kiều
Nguyễn Du
- Thơ Hồ Xuân Hương
- Thơ văn Nguyễn Công Trứ
- Thơ Cao Bá Quát
- Thơ Nguyễn Khuyến
- Thơ Tú Xương
- Lục Vân Tiên
Nguyễn Đình Chiểu
- Thơ Tản Đà
- Thơ văn Phan Bội Châu
- Thơ Thế Lữ
- Thơ Hàn Mặc Tử
- Thơ Bích Khê
- Thơ Lưu Trọng Lư
- Thơ tình Xuân Diệu
- Thơ Huy Cận
- Thơ tình Nguyễn Bính
- Thơ Vũ Hoàng Chương
- Nhật Kì Trong Tủ
và những bài thơ khác
Hồ Chí Minh
- Thơ Tố Hữu
- Thơ Hoàng Cầm
- Thơ Tế Hanh
- Thơ Hồ Dzếnh
- Thơ Đinh Hùng
- Thơ Nguyễn Sa
- Thơ Xuân Quỳnh
- Thơ Trần Đăng Khoa

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU

VIVACO

THANH HIÊN THI TẬP (T)



S013248

9.000 đ

Giá: 9.000đ